

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT NĂM HỌC 2016 - 2017**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2017 - 2018**

**PHẦN MỞ ĐẦU**

Năm học 2016 - 2017, là năm học thứ hai triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 và là năm học thứ tư triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về các mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục;

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự góp sức của toàn xã hội, phát huy thuận lợi và khắc phục khó khăn, năm học 2016-2017 ngành GD&ĐT tỉnh nhà đã đạt được những kết quả như sau:

**PHẦN I:**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2016 - 2017**

**I. Công tác chỉ đạo chung**

Toàn ngành đã triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và hướng dẫn nhiệm vụ đối với các ngành học, cấp học<sup>1</sup>.

Chỉ đạo và triển khai thực hiện các kế hoạch thực hiện công tác chính trị, tư tưởng trong toàn ngành<sup>2</sup>; tuyên truyền nội dung đổi mới giáo dục, tăng cường giáo

<sup>1</sup> Quyết định số 1893/QĐ-BGDĐT ngày 03/6/2016 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2016 - 2017 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, Thông tri 01-TT/TU ngày 22/7/2016 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm học 2016-2017; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ năm học 2016-2017; Kế hoạch số 3331/KH-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh về kế hoạch thời gian năm học 2016 - 2017 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bến Tre, ... Công văn số 2011/SGD&ĐT-GDMN ngày 11/8/2016 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN; Công văn số 2012/SGD&ĐT-GDTH ngày 11/8/2016 về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học; Công văn số 1970/SGD&ĐT-GDTrH ngày 08/8/2016 về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học; Công văn số 1983/SGD&ĐT-GDTrH ngày 09/8/2016 về việc thực hiện nhiệm vụ đối với GDTrH,...

<sup>2</sup> Kế hoạch xây dựng đội ngũ công chức, viên chức ngành giáo dục và học sinh trên địa bàn tỉnh phát triển toàn diện trong giai đoạn mới; Kế hoạch tăng cường công tác phòng, chống tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội góp phần xây dựng nông thôn mới; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo

dục truyền thống, đạo đức, kỹ năng sống, gương điển hình tiêu biểu... đăng tải lên chuyên mục Chính trị tư tưởng trên website Sở GD&ĐT.

Các nội dung đăng ký phong trào thi đua “Đồng Khởi mới” trong toàn ngành tiếp tục được lồng ghép, tích hợp, tổ chức thành các hoạt động thường xuyên và có hiệu quả.

## **II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2016 - 2017**

### **1. Phát triển mạng lưới trường, lớp và mở rộng quy mô giáo dục<sup>3</sup>**

Mạng lưới trường, lớp tiếp tục được điều chỉnh hợp lý, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và nhu cầu học tập của nhân dân. Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo đến trường, tỷ lệ học sinh tiểu học được học trên 5 buổi/tuần, số trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày của cấp trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) tăng<sup>4</sup> hơn năm học trước, cụ thể:

#### *1.1. Giáo dục mầm non (GDMN)*

Toàn tỉnh hiện có 176 trường mầm non, mẫu giáo độc lập/164 xã, phường với 1.430 nhóm, lớp (tăng 2 trường và 86 nhóm, lớp)..

Huy động trẻ các độ tuổi:

- Nhà trẻ (từ 0-dưới 3 tuổi): 3.725/37.300 trẻ trong độ tuổi ra lớp, tỷ lệ 10% (tăng 0,9%).

- Mẫu giáo (từ 3-5 tuổi): 43.742/56.553 trẻ trong độ tuổi ra lớp, đạt tỷ lệ 77,3% (tăng 4.047 trẻ, tỷ lệ tăng 1,3%).

- Trẻ 5 tuổi: huy động 19.779/19.788 trẻ ra lớp, đạt tỷ lệ 99,95%

#### *1.2. Giáo dục phổ thông*

##### *a. Giáo dục tiểu học (GDTH):*

Toàn tỉnh, có 190 trường, 3.232 lớp, 91.390 học sinh. Có 100% trường có lớp dạy trên 5 buổi/ tuần; trong đó, học 30 tiết/tuần trở lên 2.562 lớp, 73685 học sinh tỉ lệ 80,6% (tăng 5%). Học dưới 30 tiết/tuần 670 lớp với 17.705 học sinh. Tổ chức bán trú cho 33 trường, 352 lớp, 8.114 học sinh, tỉ lệ 8,9%.

Tính đến nay đã có 13/190 trường tham gia giảng dạy theo Mô hình trường học mới, đạt tỷ lệ 6,8% (không tăng, giảm).

Tổng số học sinh học tiếng Anh: 59.191, trong đó có 55.504 học sinh lớp 3, 4 và 5 học môn tiếng Anh, tỷ lệ 99,2% (tăng 5,2%); có 18.803 học sinh học tiếng Anh 4 tiết/tuần, trong đó có 17.603/55.958 học sinh lớp 3, 4, 5 tỉ lệ 31,5% (tăng 11,3%); có 1.234 học sinh lớp 1 được học tiếng Anh, tỉ lệ 8,03% (tăng 0,43%), trong đó 919 em học 4 tiết/tuần (tăng 4,6%).

---

đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong ngành giáo dục năm 2017; Kế hoạch triển khai công tác ATGT trong trường học năm 2017; triển khai Chỉ thị 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình,...

<sup>3</sup> Triển khai thực hiện Kế hoạch số 4801/KH-UBND ngày 13/9/2016 về phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020.

<sup>4</sup> Số liệu tăng, giảm trong báo cáo được so sánh với cùng kỳ năm học 2015-2016.

Có 186/190 trường dạy Tin học với 1.807 lớp, 52.784 học sinh, trong đó số học sinh lớp 3, 4, 5 được học Tin học là 52.501/55985 chiếm tỷ lệ 93,8%; học sinh lớp 1, 2 học Tin học với 11 lớp, 283 học sinh. Các trường tiểu học tổ chức dạy học môn Tin học cho học sinh thực hiện theo tài liệu “Cùng em học Tin học”.

*b. Giáo dục trung học:*

Cấp THCS có 132 trường (giảm 01 trường), 2.055 lớp, 71.164 học sinh; cấp THPT có 33 trường, 765 lớp, 30.042 học sinh. Toàn tỉnh, có 22/132 trường THCS, 8/33 trường THPT và 1/1 trường phổ thông nhiều cấp học tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (so với năm học trước tăng 4 trường THCS, 1 trường THPT). Riêng Trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật tỉnh: cấp TH có 16 lớp, 164 học sinh (trong đó có 5 lớp dự bị chuẩn bị vào lớp 1 dành cho học sinh khiếm thính và chậm phát triển trí tuệ (60 HS); cấp THCS có 03 lớp học với 18 học sinh (giảm 01 lớp so với năm học trước); cấp THPT có 02 lớp với 07 học sinh.

*c. Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX), Giáo dục cao đẳng, đại học:*

Trung tâm GDTX tỉnh và 09 trung tâm GDNN-GDTX huyện, thành phố<sup>5</sup>, các trung tâm học HTCEĐ đều khắp các địa bàn<sup>6</sup>, hoạt động đa dạng đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực của tỉnh, nhu cầu học tập, bồi dưỡng kiến thức của mọi người.

Tỉnh có 01 trường Cao đẳng (Cao đẳng Bến Tre), 02 trường trung cấp chuyên nghiệp (trung cấp Y tế, trung cấp Văn hóa Nghệ thuật) với trên 2.000 sinh viên, học sinh; các trường tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ năm học.

Trung tâm Đào tạo ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh tại Bến Tre đã đi vào hoạt động và tuyển sinh được 03 lớp với 47 học viên cao học; hiện tại Trung tâm đang tiếp tục thực hiện nâng cấp thành lập Phân hiệu ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh tại Bến Tre.

## **2. Công tác phổ cập giáo dục và khắc phục học sinh bỏ học**

### *2.1. Công tác phổ cập giáo dục (PCGD):*

Thành quả PCGD tiếp tục được duy trì và phát triển với kết quả đạt được như sau:

- Có 163/164 xã<sup>7</sup>, phường (đạt tỷ lệ 99,39%) và 9/9 huyện, thành phố (100%) đạt chuẩn PCGD MN cho trẻ em năm tuổi (tăng 04 xã); tiếp tục được Bộ GD&ĐT công nhận tỉnh đạt chuẩn PCGD MN cho trẻ em năm tuổi năm 2016.

- Tỉnh đạt chuẩn PCGD TH mức độ 1; có 9/9 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn PCGD TH mức độ 1, trong đó 4/9 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn PCGD TH mức độ 2, 4/9 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn PCGD TH mức độ 3; có 34/164 đơn vị cấp xã

<sup>5</sup> với 103 lớp, 3.402 học viên theo học chương trình GDTX cấp THPT.

<sup>6</sup> Trung tâm GDTX tỉnh có khoảng 2.416 sinh viên, học viên đang theo học (giảm 8%); trong đó sinh viên đang theo học khối liên kết đào tạo 1.678 (giảm 23,5%), tuyển mới trong học kỳ I là 290; có trên 700 học viên đang theo học ngoại ngữ, tin học (tăng 4,8%); 100% xã, phường, thị trấn có trung tâm HTCEĐ.

<sup>7</sup> Còn xã Thành An, huyện Mỏ Cày Bắc chưa đạt chuẩn PCGD MN trẻ em năm tuổi.

đạt chuẩn PCGD TH mức độ 2, 123/164 đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD TH mức độ 3 và còn 7/164 đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD TH mức độ 1.

- Tỉnh đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1; có 9/9 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1, trong đó có 8/9 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2. Có 113/164 (chiếm tỉ lệ 68,9%) đơn vị cấp xã và 01/9 (chiếm tỉ lệ 11,11%) đơn vị cấp huyện (thành phố Bến Tre) đạt chuẩn PCGD trung học.

## 2.2. Công tác khắc phục học sinh bỏ học:

Sở tiếp tục chỉ đạo các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc nắm tình hình học sinh bỏ học trong hè và đầu năm học; tăng cường công tác phối hợp với Mặt trận, đoàn thể và các tổ chức chính trị-xã hội, hội cha mẹ học sinh và các tổ chức hội ở địa phương triển khai nhiều biện pháp, trong đó phát huy mạnh mẽ sự gắn kết giữa 03 môi trường giáo dục (nhà trường - gia đình và xã hội); nâng cao tinh thần trách nhiệm, phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm; nắm sát tình hình học tập và rèn luyện của học sinh, sớm phát hiện những học sinh có học lực yếu kém để tăng cường công tác phụ đạo ngay từ đầu năm học; vận động vật chất kịp thời để hỗ trợ các em có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện để các em tiếp tục đến trường;...

So với cùng kỳ năm học trước, tỷ lệ học sinh bỏ học ở các cấp học tiếp tục được duy trì ở mức thấp<sup>8</sup>; cụ thể, cấp TH: 13 học sinh (chiếm tỷ lệ 0,01%), cấp THCS: 417 học sinh (chiếm tỷ lệ 0,76%), cấp THPT: 542 học sinh (chiếm tỷ lệ 2,08%). Đa số trường hợp bỏ học là do học sinh có sức khỏe kém, học lực yếu kém, có hoàn cảnh không thuận lợi (thiếu sự quan tâm, quản lý của cha mẹ; kinh tế gia đình khó khăn phải tham gia lao động sớm hoặc chuyển sang học nghề,...).

## 3. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 4203/KH-UBND ngày 16/8/2016 về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020, tính đến hết tháng 06/2017, số lượng trường học được công nhận đạt chuẩn quốc gia tiếp tục tăng lên<sup>9</sup>; toàn tỉnh có 173 trường đạt chuẩn quốc gia, gồm 38 trường MN, 73 trường TH (trong đó có 09 trường TH đạt chuẩn mức 2), 53 trường THCS, 09 trường THPT.

## 4. Công tác xã hội hóa giáo dục

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong lĩnh vực GDMN, tỉnh có nhiều hình thức nhằm đa phương hóa nguồn lực đầu tư cho GDMN, đa dạng hóa các loại hình trường lớp như: khuyến khích mở thêm trường, lớp mầm non ngoài công lập. Tỉnh có 1 trường mẫu giáo dân lập, 12 trường tư thục và 52 nhóm, lớp tư thục độc lập (có giấy phép thành lập), huy động 5291 trẻ (tăng 907 trẻ), chiếm tỷ lệ 11,14% so với tổng số trẻ toàn cấp học (tăng 1,04%). Trong năm 2016, tỉnh đã giao 24.631m<sup>2</sup> đất cho các nhà đầu tư để xây dựng 3 trường mầm non tư thục có quy mô lớn tại Thành phố Bến Tre và huyện Ba Tri, dự kiến sẽ hoạt động trong năm học 2017-2018.

Toàn ngành đã tiếp tục huy động mọi nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển giáo dục như tài trợ kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và

<sup>8</sup> tỷ lệ học sinh bỏ học cấp TH giảm 0,01; cấp THCS tăng 0,12% và cấp THPT giảm 0,09%.

<sup>9</sup> Tăng 07 trường.

tặng học bổng, dụng cụ học tập,... với tổng kinh phí ước đạt trên 50 tỷ đồng của các tổ chức xã hội, cá nhân trong và ngoài tỉnh. Ngoài ra, Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức các cấp, Quỹ học bổng Nhân thiện và các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể trong tỉnh đã vận động trao trên 25 nghìn suất học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và phần thưởng cho học sinh giỏi, ước kinh phí trên 20 tỷ đồng.

## **5. Thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục**

*5.1. Tổ chức quán triệt, triển khai học tập và thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và qui định của ngành:*

Cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục đã tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; hầu hết các đơn vị đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, nội dung kế hoạch gắn liền với việc thực hiện Chỉ thị 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và các cuộc vận động lớn, phong trào thi đua trong ngành<sup>10</sup>.

Sở GD&ĐT, các Phòng GD&ĐT đã tiến hành phối hợp, tổ chức học tập, quán triệt cho toàn thể CBQL, GV trong ngành các nội dung bồi dưỡng chính trị; triển khai các hướng dẫn về nhiệm vụ năm học mới của các ngành học, cấp học; ngoài ra, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng<sup>11</sup> chuyên môn cho đội ngũ CBQL, GV và cử CBQL, GV tham dự các lớp tập huấn chuyên đề theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

Sở GD&ĐT đã tham mưu UBND tỉnh tổng kết thực hiện các kế hoạch phát triển GD&ĐT giai đoạn 2011-2015 và ban hành 09 kế hoạch<sup>12</sup> phát triển GD&ĐT giai đoạn 2016-2020. Căn cứ các kế hoạch của tỉnh, Phòng GD&ĐT cũng đã tham mưu UBND các huyện, thành phố ban hành các kế hoạch thực hiện tại địa phương.

Các cơ sở giáo dục tiếp tục lồng ghép hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” với nhiều hình thức đa dạng, phong phú; cảnh quan các cơ sở giáo dục tiếp tục được cải thiện theo hướng “xanh - sạch - đẹp”.

Các trường phổ thông tiếp tục dạy tích hợp lồng ghép nội dung học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào các môn học Đạo đức, Giáo dục công dân, Tiếng

<sup>10</sup> Có 100% CBQL, GV tiếp tục đăng ký chương trình tu dưỡng, rèn luyện của cá nhân đối với đơn vị và đã có sự chuyển biến trong nhận thức, hiệu quả trong công việc, sửa đổi tác phong và lề lối làm việc.

<sup>11</sup> Tổ chức tập huấn chuyên đề “Tìm hiểu về nghề kinh doanh” cho 86 CBQL, GV các trường THPT và trung tâm GDTX; tổ chức khai giảng lớp Đại học văn bằng 2 ngành Giáo dục Quốc phòng và An ninh cho giáo viên dạy môn Giáo dục Quốc phòng, tổ chức 01 lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục dành cho CBQL, GV dự nguồn, v.v...

<sup>12</sup> Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020 và định hướng năm 2025, Kế hoạch phát triển giáo dục tiểu học trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch phát triển giáo dục trung học trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch phổ cập giáo dục - xoá mù chữ giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch triển khai Đề án ngoại ngữ quốc gia 2020 giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch xây dựng xã hội học tập tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016 -2020, Kế hoạch về nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020

Việt, Ngữ văn, Lịch sử một cách hợp lý; coi trọng việc giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong các nhà trường.

## 5.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục của các cấp học<sup>13</sup>

### a. GDMN:

Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích và phòng bệnh cho trẻ ở các cơ sở GDMN luôn được chú trọng. Công tác nuôi dưỡng, tổ chức ăn bán trú tiếp tục được mở rộng. Hiện có 115 trường và 52 nhóm trẻ độc lập có tổ chức bán trú với số trẻ được ăn tại trường là 28.626, tỷ lệ 60,30% (tăng 2632 trẻ, tỷ lệ tăng 1% so với năm học trước).

Định kỳ các cơ sở GDMN đều tổ chức cân, đo, chắm biểu đồ theo dõi sức khỏe đảm bảo 100% trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ phát triển; đồng thời phối hợp với phụ huynh có biện pháp tích cực chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và hạn chế tăng tỷ lệ trẻ béo phì. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân cuối năm học 2016-2017 là 0,67 % (giảm 3,13% so với đầu năm học), suy dinh dưỡng thể thấp còi là 0,45% (giảm 2% so với đầu năm học). Tỷ lệ trẻ béo phì giảm còn 2,66% so với đầu năm học là 4,66%

Tỷ lệ nhóm, lớp học 2 buổi/ngày thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non tiếp tục được mở rộng, đạt tỷ lệ 100% trường, nhóm, lớp. Tiếp tục triển khai nhân rộng chuyên đề Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non, Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, tinh chủ động xây dựng kế hoạch với các tiêu chí cụ thể để các cơ sở giáo dục mầm non đổi chiều, đánh giá và tiếp tục đầu tư. Trong năm đã chỉ đạo tổ chức 03 hội thảo chuyên đề ở 03 cụm tuyến huyện, tổ chức giao lưu học tập tại tỉnh Đồng Tháp, Tiền Giang, Vũng Tàu nhằm tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên mầm non giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm trong việc thực hiện các chuyên đề. Đội ngũ CBQL, GVMN có nhiều đổi mới trong thực hiện chăm sóc - giáo dục trẻ, trong năm có 1088 sáng kiến được công nhận cấp huyện, 10 sáng kiến được công nhận cấp tỉnh; có 84 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp học mầm non.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục mầm non, Sở GD&ĐT tham mưu tỉnh có nhiều hình thức nhằm đa phương hóa nguồn lực đầu tư cho GDMN, đa dạng hóa các loại hình trường lớp như: khuyến khích mở thêm trường, lớp mầm non ngoài công lập<sup>14</sup>. Các địa phương, ngành giáo dục tiến hành rà soát và tăng cường công tác kiểm tra, quản lý các cơ sở GDMN ngoài công lập. Qua kiểm tra, hầu hết các cơ sở GDMN ngoài công lập đều có giấy phép hoạt động theo qui định, không có dấu hiệu vi phạm.

### b. GDTH:

<sup>13</sup> Triển khai thực hiện các kế hoạch: Kế hoạch số 3928/KH-UBND ngày 02/8/2016 về phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020 và định hướng năm 2025; Kế hoạch số 2183/KH-UBND ngày 06/5/2016 về phát triển giáo dục tiểu học trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 2182/KH-UBND ngày 06/5/2016 về phát triển giáo dục trung học trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020

<sup>14</sup> Tỉnh có 1 trường mẫu giáo dân lập, 12 trường tư thục và 52 nhóm, lớp tư thục độc lập (có giấy phép thành lập), duy động 5291 trẻ (tăng 907 trẻ), chiếm tỷ lệ 11,14% so với tổng số trẻ toàn cấp học (tăng 1,04%)

Tổ chức tập huấn về dạy học Tiếng Anh và Tin học; triển khai thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT cho CBQL và giáo viên cốt cán trong toàn tỉnh. Chỉ đạo các trường có giáo viên dạy chuyên như: Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục, Tiếng Anh, Tin học tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường để các giáo viên có điều kiện trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao tay nghề.

Thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn, năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý và giáo viên được nâng lên, từng bước tháo gỡ những khó khăn về chuyên môn, có giải pháp giáo dục phù hợp với các đối tượng học sinh, tạo được mối quan hệ chia sẻ, học tập, giúp đỡ nhau giữa cán bộ quản lý và giáo viên, giữa các tổ khối chuyên môn trong trường và giữa các trường<sup>15</sup>.

Hầu hết các trường đều có lớp dạy 2 buổi/ngày, qua đó giúp học sinh rèn luyện, thực hành, làm bài tập ngay tại lớp, giảm áp lực phải học thêm, học bài tại nhà. Tiếp tục triển khai thực hiện Mô hình trường học mới (VNEN) tại 13 trường TH; 02 trường thí điểm phương pháp “Bàn tay nặn bột” (Trường Tiểu học Bến Tre và Trường Tiểu học Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre). Trong năm học, đã tổ chức 7.476 lần sinh hoạt chuyên môn theo tổ, 1.323 lần sinh hoạt chuyên môn cấp trường, 748 lần sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.; triển khai phương pháp Bàn tay nặn bột cho 119 cán bộ quản lý, 1.406 giáo viên các trường tiểu học trong toàn tỉnh; có 100% các trường đã vận dụng phương pháp mới của Đan Mạch vào trong các tiết dạy Mĩ thuật.

Chỉ đạo các Phòng GD&ĐT, các trường TH xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên. Qua đó, mỗi cán bộ, giáo viên chọn bồi dưỡng 4 mô đun với hình thức tự học, học tập trung, giải đáp thắc mắc; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL và GVTH<sup>16</sup>; có 238 giáo viên TH đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

Về hoạt động ngoại khóa, học sinh tích cực tham gia dự thi Violympic Tiếng Anh, Violympic Toán trên mạng internet; ngoài ra còn tổ chức hội thi tìm hiểu An toàn giao thông cấp trường, huyện và tỉnh.

Các Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường tổ chức kiểm tra học kỳ nghiêm túc, khách quan và tập trung thực hiện đánh giá học sinh TH theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT. Chất lượng học sinh cuối năm học về cơ bản ổn định.

### *c. Giáo dục trung học:*

---

<sup>15</sup> triển khai tập huấn mô đun Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng lấy học sinh làm trung tâm cho cán bộ quản lý, giáo viên các trường trong tỉnh; Chỉ đạo các trường có giáo viên dạy chuyên như: Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục, Tiếng Anh, Tin học tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường để các giáo viên có điều kiện trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao tay nghề; Trong năm học, đã tổ chức 7.476 lần sinh hoạt chuyên môn theo tổ, 1.323 lần sinh hoạt chuyên môn cấp trường, 748 lần sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.;

<sup>16</sup> Tổ chức tập huấn cho 144 giáo viên dạy môn Tiếng Anh và cán bộ quản lý, chuyên viên các phòng giáo dục với nội dung bồi dưỡng giáo viên phương pháp giảng dạy tiếng anh tiểu học (thực hành tiết dạy mẫu theo Giáo trình Family and Friends Special Edition Grade 1, Unit 2; Thực hành phương pháp dạy TPR theo sách giáo khoa tiếng Anh 3) vào ngày 21/3/2017; tập huấn cho 190 giáo viên Tin học và 9 chuyên viên các phòng giáo và 190 giáo viên Mĩ thuật về nội dung dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, ngày 31/5/2017; tập huấn cho 190 giáo viên về dạy luyện viết tích hợp văn hoá địa phương, ngày 16/5/2017; tập huấn cho 389 cán bộ, giáo viên về dạy học phát triển năng lực học sinh 2 môn Toán và Tiếng Việt, ngày 16/5/2017...

Theo chỉ đạo của Sở, Phòng GD&ĐT, các trường trung học thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục của năm học. Các trường triển khai việc xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với thực tế của đơn vị và địa phương; đảm bảo có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành; tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kì trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng và thái độ của từng cấp học trong chương trình giáo dục phổ thông.

Từ đầu năm học, các trường vận dụng triển khai “Phiếu đánh giá hoạt động dạy học” theo yêu cầu phát triển năng lực học sinh do Sở GD&ĐT ban hành vào việc đánh giá các hoạt động dạy học (thao giảng, hội giảng,...) theo chủ đề, dạy học tích hợp, phục vụ sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; đồng thời Sở cũng đã áp dụng “Phiếu đánh giá hoạt động dạy học” vào đánh giá, xếp loại giáo viên trong Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2016-2017.

Các trường tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông;... trong các môn học và hoạt động giáo dục có liên quan.

Tiếp tục duy trì 02 mô hình điểm trường THCS (tại huyện Bình Đại và Chợ Lách) về lồng ghép giáo dục kĩ năng sống vào Câu lạc bộ bóng đá trong trường học. Kết quả sau 02 năm thực hiện: nhà trường kết nối được với cộng đồng, thu hút lực lượng giáo dục ngoài nhà trường cùng tham gia, tạo được môi trường sinh hoạt, giao lưu với các đơn vị khác...

Sở đã xây dựng các khóa học/bài học<sup>17</sup> trên trang mạng Trường học kết nối; tổ chức, quản lí và hỗ trợ học sinh thực hiện các hoạt động học tập qua mạng theo hình thức “Hoạt động trải nghiệm sáng tạo”. Tổ chức Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học<sup>18</sup>.

Tiếp tục xây dựng đơn vị điển hình về dạy học ngoại ngữ ở 03 trường THPT và 06 trường THCS. Một số kết quả bước đầu: xây dựng môi trường học tập ngoại ngữ thông qua việc tổ chức các hoạt động chuyên môn như: tổ chức chuyên đề, đổi mới kiểm tra đánh giá thông qua các bài tập “Dự án”; các hoạt động ngoại khóa có sử dụng tiếng Anh: thi kể chuyện, hùng biện, hóa trang bằng ngôn ngữ tiếng Anh<sup>19</sup>. Tiếp tục trang bị bổ sung thiết bị dạy học ngoại ngữ<sup>20</sup>. Phối hợp với Tổ chức phi lợi nhuận AIESEC Việt Nam tiếp nhận sinh viên tình nguyện quốc tế đến giao lưu,

<sup>17</sup> tổ chức 06 lớp tập huấn qua mạng, chuẩn bị tổ chức 08 lớp tập huấn kết hợp 2 hình thức trực tiếp và qua trang Trường học kết nối.

<sup>18</sup> có 140 dự án của học sinh dự thi cấp tỉnh thuộc 32/33 trường THPT và 9/9 Phòng GD&ĐT), xét chọn 05 dự án của 04 trường THPT tham gia dự thi cấp quốc gia,...

<sup>19</sup> Phối hợp với Sở GD&ĐT tỉnh Tây Ninh và Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Nai tổ chức Hội thảo chuyên đề “Đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh”.

<sup>20</sup> 100% trường trung học được trang bị máy đọc đĩa CD (đảm bảo có đủ máy đọc đĩa CD cho giáo viên trong tổ chức các hoạt động dạy học), tài liệu tiếng Anh tham khảo,...



trao đổi văn hóa góp phần nâng cao kỹ năng nghe, nói tiếng Anh cho học sinh (đã thực hiện ở 01 trường THPT).

Đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường gắn với mục tiêu “Đồng khởi khởi nghiệp” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy. Sở GD&ĐT đã xây dựng và triển khai thực hiện công tác giáo dục khởi nghiệp trong trường THPT trên địa bàn tỉnh Bến Tre từ năm học 2016-2017 theo kế hoạch; triển khai dạy nghề phổ thông về “Tìm hiểu kinh doanh” cho học sinh các trường THPT.

Các trường tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của năm học đúng chỉ đạo của Sở GD&ĐT, trong đó chủ yếu: thực hiện kế hoạch dạy học đúng theo khung phân phối chương trình theo quy định đồng thời phù hợp với điều kiện dạy học của đơn vị; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra-đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh<sup>21</sup>.

Rút kinh nghiệm từ kỳ thi THPT quốc gia năm 2016, Sở GD&ĐT quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX tổ chức dạy học và ôn thi THPT quốc gia năm 2017, tập trung vào các nội dung:

+ Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, học sinh nghiên cứu, học tập và phổ biến đến cha mẹ học sinh nội dung Quy chế thi THPT quốc gia và Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy.

+ Tổ chức, chỉ đạo các tổ bộ môn hoàn thành chương trình lớp 12 theo đúng thời gian năm học.

+ Tiếp tục tư vấn học sinh chọn môn thi phù hợp với năng lực; thực hiện các giải pháp để tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 12 phù hợp với điều kiện của từng đơn vị, từng nhóm đối tượng học sinh: xây dựng kế hoạch, nội dung ôn tập; tổ chức ôn tập phân hóa theo năng lực của học sinh và các môn thi tự chọn; lưu ý giáo viên và học sinh sử dụng tài liệu ôn tập, tuyệt đối không bắt buộc học sinh phải mua một loại tài liệu cụ thể nào.

+ Tổ chức khảo sát chất lượng 8 môn (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh) lớp 12 các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, làm cơ sở để tổ chức ôn tập phù hợp với năng lực của học sinh, chuẩn bị cho kỳ thi THPT Quốc gia 2017.

Sở chỉ đạo Phòng GD&ĐT, các trường quan tâm tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng trong các cơ sở giáo dục, phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ. Xây dựng đầu mối về hợp tác quốc tế: Sở GD&ĐT phối hợp với tổ chức AISEC Việt Nam xây dựng kế hoạch triển khai sinh viên tình nguyện quốc tế đến các trường THCS, THPT trong năm học 2016-2017; phối hợp với tổ chức Seed to table của Nhật Bản trong

<sup>21</sup> Kết thúc năm học 2016 - 2017, học sinh THPT xếp loại hạnh kiểm khá, tốt 98,85% (tăng 0,95%), yếu 0,14% (giảm 0,2%); học sinh THPT xếp loại học lực khá, giỏi 66,47% (tăng 18,6%), xếp loại học lực yếu, kém 2,0% (giảm 2,7%); học sinh THCS xếp loại hạnh kiểm khá, tốt 99,6% (không tăng giảm), yếu 0,04% (không tăng giảm); học sinh THCS xếp loại học lực khá, giỏi 74,1% (tăng 1,2%), xếp loại học lực yếu, kém 2,2% (giảm 0,1%).

việc xây dựng, chuyển giao và thực hiện chương trình “Trồng rau hữu cơ trong trường phổ thông” cho các trường THPT trong năm học 2016-2017 và tiếp tục nhân rộng trong năm học 2017-2018.

Xây dựng chương trình hợp tác, giao lưu, trao đổi giáo viên, học sinh với nước ngoài như phối hợp với tổ chức AISEC Việt Nam tổ chức cho 04 sinh viên tình nguyện quốc tế đến các trường THCS và THPT tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giao lưu văn hóa và các hoạt động xã hội khác; chương trình giao lưu học sinh giữa trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật và các đoàn học sinh quốc tế đến từ các nước New Zealand, Úc, Malaysia, Nhật Bản và Hàn Quốc.

#### *d. GDNN-GDTX:*

Tháng 7/2016, UBND tỉnh Bến Tre đã ban hành 09 Quyết định thành lập 09 trung tâm GDNN-GDTX trên cơ sở sáp nhập 09 trung tâm GDTX huyện, thành phố và 09 trung tâm Giáo dục Dạy nghề huyện (đạt tỷ lệ 100%). Các trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học chương trình GDTX cấp THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT, thiết kế lại phân phối chương trình phù hợp nội dung chương trình dạy học; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, vừa dạy chương trình GDTX cấp THPT<sup>22</sup>; vừa dạy nghề, dạy các lớp ngoại ngữ, tin học thi lấy chứng chỉ A, B; tăng cường các hoạt động chuyên môn: khai thác sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học đã được trang bị, chú trọng việc ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

Các trung tâm HTCD phối hợp với các ban ngành, các tổ chức, các cơ sở giáo dục tổ chức các lớp học<sup>23</sup>, chuyên đề về kiến thức khoa học kỹ thuật trong việc phát triển sản xuất, phòng chống bệnh tật, tệ nạn xã hội,... Toàn tỉnh có 106/164 trung tâm HTCD xếp loại tốt, chiếm tỷ lệ 64,6%; 55/164 trung tâm HTCD xếp loại khá, chiếm tỷ lệ 33,5%; 03/164 trung tâm HTCD xếp loại TB, chiếm tỷ lệ 1,8%.

Năm học 2016 - 2017, tỉnh Bến Tre tiếp tục tăng cường quản lý nề nếp, kỷ cương đối với các trung tâm ngoại ngữ, tin học<sup>24</sup>; năm học 2016 - 2017, Sở GD&ĐT tiếp tục ra đề kiểm tra và in sao đề kiểm tra cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học quốc gia đến tận thí sinh cho các trung tâm ngoại ngữ, tin học do Sở quản lý. Hiện tại, Sở GD&ĐT đã thẩm định và cấp phép cho 08 Trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động theo quy định<sup>25</sup>.

<sup>22</sup> Kết quả xếp loại: Học lực: Giỏi: 3,29% (tăng 0,11%), Khá: 29,63% (tăng 5,32%), Trung bình: 48,59% (giảm 0,7%), Yếu: 16,55% (giảm 5,45%), Kém 1,94 % (giảm 0,2 %); Hạnh kiểm: Tốt: 68,93% (tăng 8,78%), Khá: 23,13% (giảm 9,57%), Trung bình: 3,44% (giảm 1,36%), Yếu: 0,14% (giảm 0,86%), Không xếp loại: 1,7%.

<sup>23</sup> Tổ chức 4.079 lớp nghề ngắn hạn, chuyên đề,... cho khoảng 310.142 lượt người theo học.

<sup>24</sup> Sở GD&ĐT đã ban hành Công văn số 214/SGD&ĐT-GDTX ngày 07 tháng 02 năm 2017 về việc quy đổi trình độ ngoại ngữ thuộc các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế sang khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam thực hiện trên toàn tỉnh; Hướng dẫn số 526/HD-SGDĐT ngày 16/3/2017 về việc tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

<sup>25</sup> Số lượng học viên đăng ký học tin học, ngoại ngữ tại Trung tâm GDTX tỉnh bình quân trên 738 học viên/tháng. Cấp chứng chỉ tiếng Anh B cho 64 thí sinh thi đạt. Trung tâm ngoại ngữ - tin học Bến Tre trực thuộc trường Trung cấp nghề Bến Tre đã tổ chức thi và cấp phát chứng chỉ tiếng Anh B cho 59 thí sinh thi đạt. Trung tâm Ngoại ngữ Cambridge - Bến Tre đã tổ chức thi Tiếng Anh các cấp độ theo khung đánh giá châu Âu có 2.000 thí sinh thi đỗ (tăng 900 so cùng kỳ) và số lượng đăng ký học Tiếng Anh tại Trung tâm bình quân 2.605 học viên/tháng...

Tỷ lệ xóa mù chữ giảm dần mỗi năm 0,5% đến 1% ở độ tuổi 15 - 35 tuổi và các độ tuổi cao hơn. Tỷ lệ và chất lượng công tác chống mù chữ được giữ vững, nâng dần trên phạm vi toàn tỉnh.

## **6. Xây dựng các điều kiện nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục<sup>26</sup>**

### *6.1. Chăm lo, đầu tư phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục*

Tiếp tục triển khai thực hiện<sup>27</sup> Nghị định của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục và Thông tư liên tịch, Quyết định của UBND tỉnh về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở GD&ĐT. Trong năm học 2016-2017; triển khai Kế hoạch số 2181/KH-UBND ngày 06/05/2016 về nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục của tỉnh giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế<sup>28</sup> theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP theo quy định.

Năm học 2016-2017, toàn ngành được giao 16.306 biên chế (đầu năm 2017 bổ sung thêm 70 biên chế cho giáo viên mầm non). Đội ngũ CBQL, giáo viên<sup>29</sup> các ngành học, cấp học được củng cố, kiện toàn theo yêu cầu đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đáp ứng được yêu cầu đổi mới công tác quản lý giáo dục, đổi mới dạy học.

Việc đào tạo, bồi dưỡng<sup>30</sup> cán bộ, viên chức gắn với quy hoạch của từng đơn vị. Công tác điều động, bổ nhiệm cán bộ trong năm qua được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định, quy trình<sup>31</sup>.

Sở GD&ĐT đã hoàn thiện việc xây dựng Đề án vị trí việc làm của cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp của ngành theo quy định

<sup>26</sup> Triển khai thực hiện Kế hoạch số 2181/KH-UBND ngày 06/5/2016 về nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, giai đoạn 2016-2020.

<sup>27</sup> Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, Thông tư Liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở GD&ĐT tỉnh Bến Tre.

<sup>28</sup> Có 26 trường hợp đủ điều kiện thực hiện chính sách theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP.

<sup>29</sup> Mầm non: CBQL có trình độ trên chuẩn: 99,72% (tăng 7263%); Giáo viên có trình độ trên chuẩn: 90,07% (tăng 13,39%);

Tiểu học: CBQL có trình độ trên chuẩn: 98,99% (tăng 1,74%); Giáo viên có trình độ trên chuẩn: 91,17% (tăng 3,5%);

THCS: CBQL có trình độ trên chuẩn: 97,46% (tăng 0,55%); Giáo viên có trình độ trên chuẩn: 82,94% (tăng 2,12%);

THPT: CBQL có trình độ trên chuẩn: 21,00% (không tăng); Giáo viên có trình độ trên chuẩn: 14,91% (giảm 0,34%).

Có 93,84% cán bộ quản lý giáo dục đã qua bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý; 90,49% cán bộ quản lý giáo dục đã qua bồi dưỡng lý luận chính trị.

Tỷ lệ đảng viên toàn ngành đạt 61,98% (tăng 7,67%).

<sup>30</sup> Trong năm học qua, ngành đã cử 08 giáo viên dự học cao học; 130 cán bộ dự học lớp trung cấp lý luận Chính trị-Hành chính; 100 cán bộ giáo viên dự bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục; 62 giáo viên môn GDQP học lớp văn bằng 2 dành cho giáo viên GDQP-AN; ngoài ra còn tham gia và tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng chuyên môn ngắn hạn.

<sup>31</sup> Ngành GD&ĐT đã bổ nhiệm mới 97; bổ nhiệm lại 141 và điều động 55, bổ trí công tác khác 5 CBQL; chuyển chuyên trong tỉnh 64 giáo viên, chuyển chuyên khỏi tỉnh 07 giáo viên, tiếp nhận chuyển chuyên về tỉnh 06 giáo viên; tuyển dụng mới 139 viên chức (trong đó giáo viên: 121; nhân viên: 18),...

Thực hiện Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020<sup>32</sup>, hiện tại, số giáo viên tiếng Anh TH đạt chuẩn B2 là 169/223 (chiếm tỷ lệ 75,78%), số giáo viên tiếng Anh THCS đạt chuẩn B2 là 326/482 (chiếm tỷ lệ 67,63%), số giáo viên tiếng Anh THPT đạt chuẩn C1 là 74/211 (chiếm tỷ lệ 35,07 %); số giáo viên tiếng Pháp THCS, THPT đạt chuẩn B2 là 9/28 (chiếm tỷ lệ 32,14%). Tỷ lệ giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn của ngành 569/916 (chiếm tỷ lệ 62,11%), so với năm học 2015-2016 tăng 22,27% (365/916). Trong năm học 2016-2017, ngành đã thực hiện thủ tục trợ cấp đào tạo cho 42 nhà giáo, CBQL có trình độ thạc sĩ (với định mức 50 triệu đồng/người).

Năm học 2016 - 2017, Sở GD&ĐT thực hiện chuyển đổi chức danh nghề nghiệp cho 14.423 giáo viên của ngành; chuyển đổi vị trí công tác cho 05 viên chức kế toán theo quy định.

### *6.2. Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật trường học, đầu tư thiết bị giáo dục*

Tính đến thời điểm hiện tại, Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên giai đoạn 2008-2012 đến nay đã hoàn thành 2.191/2.439 phòng, đạt tỷ lệ 89,84% (tăng 6,64% so cùng kỳ); đang thi công 207 phòng đạt tỷ lệ 8,48%, chưa thi công 41 phòng, chiếm tỷ lệ 1,68%. Các phòng học đang triển khai, chưa triển khai sẽ được chuyển sang bố trí vốn từ nguồn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của ngành giáo dục.

Năm 2016, ngành đã trích từ kinh phí chi thương xuyên trên 10 tỷ đồng để đầu tư nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất trường lớp học trên 60 phòng học (13 trường); trường THPT Lương Thế Vinh (huyện Thanh Phú) đã đưa vào khai thác sử dụng từ năm học 2016-2017. Tổng kinh phí mua sắm 4,4 tỷ đồng từ nguồn vốn chương trình MTQG mua sắm thiết bị dạy học MN, thiết bị dùng chung, thiết bị phòng chức năng cho các trường mầm non, mẫu giáo trong tỉnh; tất cả các thiết bị nêu trên đã được đấu thầu xong các nhà thầu sẽ tiến hành giao hàng; các thiết bị đưa vào phục vụ giảng dạy kịp thời trong năm học 2016-2017. Các chế độ chính sách trong ngành giải quyết đồng bộ kịp thời đảm bảo đúng qui định và có sự thống nhất trong các cơ sở giáo dục công lập.

Thực hiện theo Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh, từ năm 2017 ngân sách cấp huyện chi cho các cơ sở giáo dục công lập Mầm non, Tiểu học và THCS trực thuộc Phòng GD&ĐT; 100% cơ sở giáo dục công lập thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Tất cả các cơ sở giáo dục đều thực hiện tốt các quy định về thu, chi các khoản đóng góp tự nguyện của các nguồn lực khác, không có tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục công lập.

Triển khai thực hiện Công văn số 2184/SGD&ĐT-KHTC ngày 30/8/2016 hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ

<sup>32</sup> Kế hoạch số 2180/KH-UBND ngày 06/5/2016 về triển khai Đề án ngoại ngữ quốc gia 2020 giai đoạn 2016-2020

thông công lập trên địa bàn tỉnh từ năm học 2016 - 2017, tất cả các cơ sở giáo dục đều thực hiện tốt các quy định về thu, chi các khoản đóng góp tự nguyện của các nguồn lực khác, không có tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục công lập.

Có 100% các cơ sở giáo dục đã ứng dụng công nghệ thông tin (sử dụng phần mềm kế toán) trong quản lý tài chính, tài sản, do đó sổ sách kế toán, báo cáo tài chính thực hiện đầy đủ theo qui định. Chỉ đạo Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố tổ chức công tác tự kiểm tra nội bộ về quản lý tài chính, tài sản, thư viện, thiết bị dạy học. Kết quả 100% các cơ sở giáo dục công lập đã thực hiện tự kiểm tra (có biên bản báo cáo về cơ quan quản lý trực tiếp), Phòng GD&ĐT kiểm tra các đơn vị trực thuộc đạt 100% chỉ tiêu đề ra trong năm.

*6.3. Công tác khảo thí, quản lý chất lượng giáo dục và công nghệ thông tin (CNTT):*

*6.3.1. Công tác khảo thí:*

Các Phòng GD&ĐT, các trường THPT hoàn thành công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2016-2017 bảo đảm theo kế hoạch, đúng quy chế chuyên môn, sát yêu cầu thực tế của các địa phương.

Sở GD&ĐT hoàn thành tốt kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 THPT cấp tỉnh<sup>33</sup> và cấp toàn quốc đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Tổ chức kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 THCS cấp tỉnh năm học 2016-2017, có 1.338 học sinh dự thi; kết quả có 614 học sinh đạt giải (gồm 16 giải nhất, 99 giải nhì, 197 giải ba và 302 giải khuyến khích).

Sở tham mưu và được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch tổ chức thi tuyển sinh vào trường THPT chuyên và THPT không chuyên cùng thời gian, cùng đề thi đối với các môn Ngữ Văn, Toán chung (tuyển sinh vào trường THPT Chuyên) và các môn Ngữ Văn, Toán (thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT không chuyên) năm học 2017-2018 và từ năm học 2018-2019 sẽ tổ chức thi 03 môn là Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ.

Tập trung tổ chức kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017; công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Kết quả, toàn tỉnh có 10.381 thí sinh đỗ tốt nghiệp THPT trên tổng số 10.480 thí sinh dự thi (kể cả thí sinh tự do), đạt tỷ lệ 99,06%; trong đó, hệ Giáo dục THPT đỗ 99,81%, hệ Giáo dục thường xuyên đỗ 91,73%; có 20/34 trường có tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT 100%, gồm: 18 trường THPT, Trường phổ thông Hermann Gmeiner và Trường Năng khiếu TDTT.

*6.3.2. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) và CNTT*

Tiếp tục thực hiện đầy đủ các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học và các quy định của Bộ GD&ĐT; chỉ đạo tốt công

<sup>33</sup> Có 1343 học sinh tham gia dự thi, 594 học sinh đạt giải đạt tỉ lệ 44,23%; trong đó: giải nhất: 12; giải nhì: 69; giải ba: 101; giải khuyến khích: 412; chọn thành lập đội tuyển có 54/193 học sinh thi. Kết quả thi học sinh giỏi cấp quốc gia, tỉnh Bến Tre có 16 học sinh đoạt giải, gồm 06 giải ba và 10 giải khuyến khích (tăng 07 giải so với kết quả năm học 2015-2016 và xếp thứ 03 trong 13 tỉnh, thành khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long).

tác tự đánh giá hàng năm, tăng cường công tác đánh giá ngoài, thực hiện việc công nhận đơn vị đạt chuẩn chất lượng giáo dục<sup>34</sup>.

Tính đến tháng 5/2017 đã tiến hành đánh giá ngoài 312/538 cơ sở giáo dục, đạt tỉ lệ 58%. Với hoạt động tự đánh giá, các cơ sở giáo dục đã tích cực tổ chức tự đánh giá, đến nay đã có 538/540 trường hoàn thành tự đánh giá, đạt tỉ lệ 99,6% (các đơn vị còn lại là các cơ sở giáo dục mới thành lập). Kết quả đánh giá ngoài: có 133 cơ sở đạt cấp độ 1, 13 cơ sở đạt cấp độ 2, 163 cơ sở đạt cấp độ 3. Đội ngũ đánh giá ngoài được bổ sung về số lượng cũng như chất lượng, đủ khả năng làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Sở GD&ĐT tiếp tục thực hiện công khai kết quả kiểm định chất lượng trên website của Sở, báo cáo UBND tỉnh và Bộ GD&ĐT kết quả KĐCLGD theo định kỳ.

Cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục tiếp tục tăng cường các hoạt động ứng dụng CNTT trong trường học; các trường có định hướng rõ hơn về việc ứng dụng CNTT trong quản lý và trong dạy học và xây dựng kế hoạch thực hiện; có 100% trường THCS, THPT và các trung tâm GDNN-GDTX tham gia hệ thống vnEdu; tăng cường tổ chức tập huấn CBQL, GV qua mạng internet và trang mạng Trường học kết nối, họp trực tuyến,...

#### *6.4. Công tác chính trị, tư tưởng*

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30 tháng 10 năm 2016 tại Hội nghị lần thứ Tư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030.

Chỉ đạo các đơn vị về an ninh trong trường học, ngăn chặn bạo lực học đường, an toàn giao thông; phối hợp với Viện nghiên cứu tâm lý người sử dụng ma túy tổ chức Hội nghị tập huấn, truyền thông về công tác phòng chống ma túy xâm nhập học đường; phối hợp Ban ATGT tỉnh, Sở Tư pháp Tổ chức tập huấn kỹ năng, kiến thức, kinh nghiệm cho giáo viên chuyên đề nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ; phối hợp Tỉnh đoàn triển khai kế hoạch năm học, tập huấn cán bộ đoàn trường học; phối hợp dự án UNFPA tập huấn lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, bạo lực học đường, bình đẳng giới vào CLB bóng đá trong trường học; tổ chức hội thi tiểu phẩm chủ đề chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh THPT; hội thi tiểu phẩm tuyên truyền về phòng, tránh ma túy cho học sinh các trường THPT, THCS; lập chuyên mục về giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh trên website Sở...

---

<sup>34</sup> Thực hiện tiến hành đánh giá ngoài đợt 1 của năm học 2016-2017 tại 30 trường gồm 13 trường MN, 10 trường TH, 5 trường THCS, 2 trường THPT; kết quả có 11/13 trường MN được đánh giá ngoài đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 1; 5/10 trường TH đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 1; 5/10 trường TH đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 3; 2/5 trường THCS đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 1; 3/5 trường THCS đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 3; 2/2 trường THPT đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 1.

### 6.5. Công tác thanh tra, kiểm tra:

Kế hoạch thanh tra năm học 2016-2017 thực hiện theo hướng đổi mới đảm bảo nội dung, đối tượng phù hợp với Nghị định số 42/2013/NĐ-CP ngày 09/5/2013 của Chính phủ, Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT ngày 04/12/2013 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn thanh tra chuyên ngành giáo dục và Công văn số 4057/BGDĐT-TTr ngày 18/8/2016 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện công tác thanh tra năm học 2016-2017.

Đầu năm học, Sở GD&ĐT có đề cương hướng dẫn xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra số 2147/SGD&ĐT-TTr ngày 26/8/2016 đối với các đơn vị trực thuộc và Phòng GD&ĐT. Các kế hoạch kiểm tra của Phòng GD&ĐT được UBND huyện phê duyệt. Phòng GD&ĐT và tất cả các trường trực thuộc Sở GD&ĐT đều có xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2016-2017, tổ chức kiểm tra theo kế hoạch, có báo cáo sơ kết học kỳ, tổng kết năm học về Thanh tra Sở GD&ĐT. 100% các trường MN, mẫu giáo, TH, THCS và THPT xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ đều có nội dung tự kiểm tra công tác quản lý sử dụng tài chính của trường.

Thanh tra Sở thanh tra hành chính 01 trường THPT (THPT Nguyễn Ngọc Thăng); kết hợp thanh tra hành chính với thanh tra chuyên ngành 05 trường THPT (THPT Đoàn Thị Điểm, Cheguevara, Trần Trường Sinh, Nguyễn Đình Chiểu, Lê Quý Đôn); 02 trung tâm GDNN-GDTX (Mỏ Cày Nam, Bình Đại).

Thanh tra chuyên ngành 02 Phòng GD&ĐT (Bình Đại, Chợ Lách); 03 trường THCS Hoàng Lam (thành phố Bến Tre); Thạnh Ngãi (Mỏ Cày Bắc); Đồng Khởi (Mỏ Cày Nam); 03 trường TH Nguyễn Trí Hữu (thành phố Bến Tre); Nguyễn Đình Chiểu (Ba Tri); Bình Hòa (Giồng Trôm); 03 trường MN, MG (MN Phước Tuy; Ba Tri, Thị trấn Mỏ Cày Nam; Mỹ Hưng, Thạnh Phú); 02 trung tâm GDNN-GDTX: Mỏ Cày Nam, Bình Đại; Thanh tra, kiểm tra tất cả các kỳ thi kể cả kiểm tra học kỳ, các kỳ thi kiểm tra cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, ...; thanh tra đột xuất 1 cuộc tại Trung tâm ngoại ngữ Mỹ Việt.

Thanh tra Sở đã thanh tra quản lý dạy thêm, học thêm tại huyện Bình Đại, Chợ Lách và tại các trường THPT được thanh tra chuyên ngành: THPT Đoàn Thị Điểm, THPT Cheguevara, THPT Trần Trường Sinh, THPT Nguyễn Đình Chiểu, THPT Lê Hoài Đôn; tại các trường THCS: THCS Hoàng Lam, THCS Thạnh Ngãi, THCS Đồng Khởi và một số trường TH: TH Nguyễn Đình Chiểu, TH Nguyễn Trí Hữu, TH Bình Hòa; có 07 giáo viên vi phạm dạy thêm, học thêm bị xử lý kỷ luật.

Xử phạt vi phạm hành chính 01 trường hợp mua, sử dụng bằng tốt nghiệp đại học giả với số tiền xử phạt 12 triệu đồng và 4 trường hợp mua chứng chỉ tiếng Anh, Tin học giả với số tiền 43 triệu đồng. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo được Sở, Phòng GD&ĐT thực hiện đúng quy định<sup>35</sup>, không còn đơn thư tồn đọng.

<sup>35</sup> Sở GD&ĐT đã tiếp 19 lượt công dân; nhận 72 đơn, trong đó: Tổng số đơn khiếu nại: 03; Tổng số đơn tố cáo: 27; Tổng số đơn phản ánh: 37; Tổng số đơn kiến nghị: 05. Tất cả các đơn đủ điều kiện đã giải quyết xong, đảm bảo thời gian, đúng pháp luật, không còn đơn thư tồn đọng.

Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố đã tiếp 14 lượt công dân; nhận 112 đơn, trong đó: Tổng số đơn khiếu nại: 23; Tổng số đơn tố cáo: 26; Tổng số đơn phản ánh, kiến nghị: 63 đơn.

#### *6.6. Thực hiện quy chế công khai tại các cơ sở giáo dục:*

Có 100% các cơ sở giáo dục công lập sử dụng phần mềm kế toán; việc lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính theo qui định được thực hiện nghiêm túc và báo cáo kịp thời về cấp trên.

Định kỳ năm học, Sở tổ chức họp trực tuyến với các cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh để đánh giá các mặt công tác về thống kê kế hoạch, tài chính tài sản rút ra những mặt mạnh và nghiêm túc rút kinh nghiệm những vấn đề còn thiếu sót; kết hợp tổ chức thanh tra toàn diện, chuyên đề kiểm tra tài chính, CSVC, thư viện, thiết bị dạy học, trong đó có việc thực hiện quy chế công khai ở các loại hình trường học và cơ sở giáo dục. Tỷ lệ các trường tự kiểm tra là 100%, số trường được Phòng GD&ĐT kiểm tra chiếm tỷ lệ 24%, số trường được Sở GD&ĐT kiểm tra là 18 trường/9 huyện, thành phố/năm học.

#### *6.7. Công tác thi đua:*

Sở Giáo dục và Đào tạo đã phát động 2 đợt thi đua trong toàn ngành:

+ Đợt I: Từ 05/9/2016 đến 17/01/2017. Hoàn thành tốt nhiệm vụ học kỳ I; lập thành tích chào mừng Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ X; 34 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2016) và 57 năm ngày Bến Tre Đồng khởi (17/01/1960-17/01/2017).

+ Đợt II: Từ 18/01/2017 đến 19/5/2017. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt”, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, 87 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2017); kỷ niệm 86 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2017), 127 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2017) và hoàn thành nhiệm vụ năm học 2016-2017. Khoảng thời gian thi đua có thể linh động thay đổi tùy tình hình thực tế của đơn vị.

Thực hiện đổi mới công tác thi đua khen thưởng trong năm học 2016-2017, Sở GD&ĐT đã ban hành tiêu chí đánh giá các Phòng GD&ĐT huyện, thành phố, tiêu chuẩn tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc bậc Trung học; tiêu chí đánh giá các trường THPT; căn cứ vào hướng dẫn của Sở, các đơn vị đã xây dựng kế hoạch, tổ chức phát động phong trào thi đua, đăng ký thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao<sup>36</sup>.

Hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng năm học theo Nghị định số 65/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 và Quy chế công tác TĐ-KT trên địa bàn tỉnh Bến Tre theo QĐ số 38/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh đến tất cả các cơ sở giáo dục trong tỉnh.

---

<sup>36</sup> Toàn ngành đã chia thành 4 cụm thi đua. Khối THPT 3 cụm và Phòng GD&ĐT 1 cụm; khi sơ kết cuối Học kì, cuối năm học với sự chỉ đạo của Sở, Cụm trường đã chọn địa điểm sơ kết là các đơn vị có thành tích cao và có các cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua của ngành để toàn cụm học tập rút kinh nghiệm, từ đó để nhân những tập thể và cá nhân điển hình cho toàn ngành học tập rút kinh nghiệm.



Tiếp tục hưởng ứng phong trào thi đua “Đồng Khởi mới” với nội dung thi đua là “Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hạn chế tình trạng dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh”.

Trong năm học, Sở GD&ĐT đã thực hiện quy trình và đề nghị danh sách 07 nhà giáo đề Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú; giới thiệu 04 tấm gương cán bộ, giáo viên, 03 học sinh tiêu biểu và 01 giáo viên là gương điển hình tiên tiến tiêu biểu nhất.

### **III. Đánh giá chung**

#### **1. Kết quả đạt được**

Quy mô, mạng lưới trường lớp từ mầm non đến phổ thông tiếp tục được điều chỉnh phù hợp. Quan tâm đầu tư xây dựng, sửa chữa trường lớp theo hướng đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục đáp ứng yêu cầu quản lý, dạy và học.

Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được duy trì ổn định; chất lượng giáo dục mũi nhọn tiếp tục được quan tâm đầu tư và có chuyển biến tích cực.

Công tác PCGD có bước chuyển biến tốt; học sinh lưu ban, bỏ học được kéo giảm.

Công tác quản lý tiếp tục được đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng hiệu quả.

Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc Sở đã tiến hành triển khai các tiêu chí thi đua, tạo phong trào thi đua tốt trong các cụm. Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục có chuyển biến rõ nét.

*\* Nguyên nhân những kết quả đạt được:* tiếp tục được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương; nỗ lực của CBQL, GV toàn ngành; có sự đóng góp của các lực lượng xã hội và quần chúng nhân dân.

#### **2. Hạn chế, yếu kém**

Bên cạnh kết quả đạt được, trong năm học vừa qua, ngành GD&ĐT cũng còn những hạn chế, khó khăn cần sớm khắc phục, đó là:

- Cơ sở vật chất trường lớp vẫn còn khó khăn, chưa đáp ứng điều kiện để mở rộng qui mô GDMN, tổ chức dạy học 02 buổi/ngày (nhất là cấp TH); các trang thiết bị dạy học xuống cấp, phòng máy tính hư hỏng nhiều. Việc mở các lớp bồi dưỡng năng lực giáo viên tiếng Anh năm 2016 không triển khai được.

- Tình hình biên chế ở cấp học mầm non tiếp tục gặp khó khăn khi thực hiện theo quy định hiện hành (Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập). Việc thu nhận trẻ ngay từ đầu năm học tại một số trường MN, mẫu giáo chưa đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

- Một số ít GV năng lực chuyên môn chưa đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục. Năng lực một số CBQL còn hạn chế nên gặp khó khăn, lúng túng trong việc thực hiện chức năng quản lý, điều hành.

- Một số nơi chưa bảo đảm yêu cầu công khai, dân chủ trong công tác quản lý, điều hành dẫn đến tình trạng có đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

- Tình hình dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường ở một số nơi chưa thực hiện đúng quy định.

- Tình trạng học sinh vi phạm đạo đức, đánh nhau vẫn còn xảy ra; công tác tuyên truyền và phối hợp đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường có lúc chưa được quan tâm đúng mức.

*\* Nguyên nhân hạn chế, yếu kém:*

- Khó khăn về nguồn vốn để đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, nhất là bậc học MN, TH.

- Một số đơn vị chưa phát huy vai trò của thủ trưởng đơn vị chưa thể hiện tinh thần trách nhiệm và sâu sát trong quản lý, chỉ đạo và điều hành.

- Một số GV chậm đổi mới trong phương pháp dạy học, vận dụng kiến thức vào thực tiễn giảng dạy.

- Còn tình trạng thừa, thiếu GV chưa đồng bộ ở các cấp học phổ thông và mầm non.

- Công tác chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục theo tinh thần đổi mới ở một số trường còn hạn chế, chưa được quan tâm đúng mức.

- Công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền ở một số địa phương và thực hiện báo cáo (khi có vụ việc) cho cơ quan trực tiếp quản lý có lúc chưa được kịp thời.

## **PHẦN II:**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2017 - 2018**

Năm học 2017-2018, năm học thứ ba triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp giai đoạn 2015-2020; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; tiếp tục triển khai thực hiện phong trào thi đua “Đồng Khởi mới”; thực hiện các mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện về GD&ĐT, toàn ngành tập trung vào các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm như sau:

#### **1. Mục tiêu chung**

Phát triển toàn diện GD&ĐT trên cơ sở khắc phục những hạn chế, yếu kém, kết hợp huy động mọi nguồn lực để tạo sự chuyên biến về chất lượng và hiệu quả đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tạo cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của GD&ĐT theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, CNTT vào học tập, nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào thực tế.

Đảm bảo các điều kiện để nâng cao chất lượng GD&ĐT, ưu tiên xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục đạt chuẩn, đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn; kết hợp với đầu tư hệ thống cơ sở vật chất trường lớp theo hướng kiên cố hóa, đạt chuẩn quốc gia.

## **2. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu**

### *2.1. Mạng lưới, qui mô trường lớp:*

Toàn tỉnh phấn đấu có 178 trường mầm non, mẫu giáo. Tiếp tục phát triển thêm trường, lớp ngoài công lập ở những nơi có điều kiện. Huy động trẻ 0-2 tuổi vào nhà trẻ và trẻ 3 - 5 tuổi vào mẫu giáo theo kế hoạch; riêng trẻ 5 tuổi đến trường trên 99%.

Tiểu học: có 190 trường. Huy động 99,9% trẻ trong độ tuổi đi học, trẻ 6 tuổi vào lớp 1 là 100%.

THCS: Có 133 trường. Huy động tối đa trẻ hoàn thành chương trình TH vào lớp 6. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt trên 97%.

THPT: Có 33 trường và 1 trường phổ thông nhiều cấp học (TH, THCS, THPT). Huy động khoảng 75% học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt 68%.

Các Trung tâm GDNN-GDTX và Trung tâm GDTX tỉnh phấn đấu thu hút bình quân 15% học sinh tốt nghiệp THCS vào học chương trình GDTX cấp THPT, chương trình đào tạo nghề. Phấn đấu có 100% học sinh được học kỹ năng sống thông qua các môn học tại các cơ sở giáo dục.

### *2.2. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với nhu cầu phát triển của xã hội. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo từng cấp học và trình độ đào tạo để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Thực hiện tốt qui trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý, thực hiện tốt công tác qui hoạch đào tạo bồi dưỡng. Bố trí sử dụng đội ngũ giáo viên theo đúng chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tiễn, thực hiện việc tuyển dụng giáo viên đúng qui định.

Tất cả trường học đều bố trí đạt 100% CBQL theo quy định. Đối với giáo viên các cấp học từng bước sẽ bổ sung, điều chỉnh, sắp xếp, bố trí đủ theo biên chế qui định. 100% giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn và chuẩn nghề nghiệp.

Phấn đấu tổ chức thực hiện các lớp: Bồi dưỡng quản lý giáo dục: 100, bồi dưỡng lý luận chính trị: 130, đào tạo sau đại học: 95, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: 1.000 cán bộ, giáo viên.

### *2.3. Nâng cao chất lượng giáo dục:*

*a. Giáo dục mầm non:* Giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ bước vào lớp 1. Nâng cao chất lượng PCGD MN cho trẻ em 5 tuổi, từng bước chuẩn hóa hệ thống trường mầm non, bổ sung các điều kiện thực hiện phổ cập cho trẻ mẫu giáo 3,4 tuổi ở những nơi có điều kiện.

Triển khai thực hiện Chương trình GDMN ở 100% trường và 99% nhóm, lớp. 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. Hạ thấp tỷ lệ suy dinh dưỡng xuống dưới 5%.

*b. Giáo dục phổ thông:* Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tăng cường giáo dục hướng nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống; nâng cao năng lực về ngoại ngữ, công nghệ thông tin, kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học; khuyến khích học tập suốt đời. Thực hiện có hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS, tạo điều kiện cho học sinh THPT tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng.

Tăng cường quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục trung học trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi trường theo hướng tăng cường kỹ năng vận dụng kiến thức, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; đổi mới sinh hoạt chuyên môn; nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Hội, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh; tiếp tục giảm tỷ lệ học sinh yếu kém và học sinh bỏ học, tăng tỷ lệ học sinh khá, giỏi; tiếp tục nâng cao chất lượng PCGD các cấp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và trong hoạt động dạy - học.

Xây dựng nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục trung học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, Đề án dạy học ngoại ngữ quốc gia,... theo các kế hoạch của UBND tỉnh giai đoạn 2016-2020.

Hạ thấp tỷ lệ học sinh tiểu học bỏ học xuống dưới 0.01%, THCS dưới 0,66%, THPT dưới 1,7%. Hiệu quả đào tạo ở cấp tiểu học 95,9%, THCS 87%, THPT 79%; tăng tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày.

*c. GDNN-GDTX:* Tiếp tục thực hiện Kế hoạch xây dựng xã hội học tập. Cùng cố, đầu tư các cơ sở giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp, các trung tâm HTCD. Nâng cao chất lượng GDTX, giúp người học có kiến thức, kỹ năng để tiếp tục tham gia các chương trình giáo dục liên thông, đa dạng và đáp ứng được yêu cầu của công việc, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Tổ chức phụ đạo học viên yếu, kém, chú ý học viên lớp 12. Tăng cường quản lý nền nếp, tổ chức dự giờ, thao giảng. Thực hiện nghiêm túc quy chế kiểm tra cho điểm, đánh giá xếp loại học viên theo quy định. Tăng cường hình thức kiểm tra tự luận và trắc nghiệm, đặc biệt là học sinh lớp 12. Đẩy mạnh công tác hướng

nghiệp, dạy nghề cho học viên tại các trung tâm. Tổ chức kiểm tra học kỳ theo đúng thời gian và đề thi của Sở GD&ĐT cho học viên khối 12. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc tổ chức dạy học, thi cấp chứng chỉ tin học, ngoại ngữ tại các trung tâm ngoại ngữ, tin học do Sở GD&ĐT cấp phép. Tăng cường kiểm tra hoạt động liên kết đào tạo của trung tâm GDTX tỉnh. Tiếp tục kiện toàn, nâng chất hoạt động của các trung tâm HTCD.

Thu hút bình quân 15% học sinh tốt nghiệp THCS vào học chương trình GDTX cấp THPT, chương trình đào tạo nghề. Phần đầu có 100% học sinh, sinh viên được học kỹ năng sống thông qua các môn học tại các cơ sở giáo dục. Tiếp tục tư vấn hướng nghiệp và phân luồng sau THCS.

*d. Công tác đào tạo:* Tập trung xây dựng cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp xu thế phát triển kinh tế, đặc biệt là các ngành mũi nhọn của tỉnh. Xây dựng, tổ chức và thực hiện kế hoạch đào tạo được UBND tỉnh phê duyệt cho từng năm, mở rộng ngành nghề, quy mô đào tạo theo quy định; phối hợp, phát huy hiệu quả của Trung tâm đào tạo Đại học Quốc gia thành phố HCM tại tỉnh Bến Tre.

Các cơ sở đào tạo của tỉnh có đủ khả năng tiếp nhận học sinh tốt nghiệp THPT vào học các trường TCCN, cao đẳng; đảm bảo đa số sinh viên, học sinh tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo của tỉnh đáp ứng được các yêu cầu về chuyên môn, kỹ thuật của các đơn vị sử dụng lao động.

*e. Đẩy mạnh việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia* gắn liền với việc thực hiện xã nông thôn mới. Phần đầu đến hết tháng 6/2018, toàn tỉnh có 186 trường đạt chuẩn quốc gia, gồm 43 trường mầm non; 75 trường tiểu học; 57 trường THCS, 11 trường THPT.

*f. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục,* tạo cơ hội, điều kiện học tập thuận lợi cho mọi người. Có 164/164 xã và 09/09 huyện đạt PCGD mầm non cho trẻ em năm tuổi, có thêm 5 đến 10 xã đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; 100% xã và huyện đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 1, có 120/164 đơn vị cấp xã và 1/9 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn PCGD trung học; trên 99% người trong độ tuổi từ 15-60 và trên 99,5% người trong độ tuổi 15-35 biết chữ.

*g. Tiếp tục thực hiện tốt hơn việc phân luồng học sinh sau THCS.* Về định hướng phân luồng học sinh, tỉnh thực hiện kế hoạch tuyển học sinh vào lớp 10 THPT công lập theo tỉ lệ 75% tổng số học sinh tốt nghiệp THCS, 25% học sinh còn lại sẽ theo học tại các Trung tâm GDNN-GDTX, các cơ sở đào tạo nghề hoặc tham gia vào thị trường lao động xã hội.

#### *2.4. Tăng cường tự chủ trong giáo dục đào tạo*

- Có 100% cơ sở giáo dục công lập thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập: tất cả các cơ sở giáo dục công lập đều thực hiện xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở thực hiện chi, đơn vị thật sự chủ động trong việc chi tiêu sử dụng có hiệu quả kinh phí được giao trong hoạt động của đơn vị.

- Các cơ sở giáo dục công lập nghiêm túc không thu các khoản thu ngoài học phí trái qui định trong trường học, tổ chức thu học phí đúng đủ (về mức thu, thời gian thu) theo qui định hiện hành. Các cơ sở giáo dục công lập chịu trách nhiệm và có hình thức xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm qui định.

### *2.5. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ*

Đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh, tiếp tục mở rộng chương trình dạy và học tiếng Anh mới ở các cấp học, giáo viên ngoại ngữ đạt năng lực theo Khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu (CEF) và Khung năng lực 6 bậc của Việt Nam. Mở rộng quy mô dạy học ngoại ngữ, chủ yếu là tiếng Anh từ cấp TH; bước đầu tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ ở MN.

Có trên 25% học sinh TH, trên 15% học sinh THCS và trên 10% học sinh THPT được học chương trình ngoại ngữ mới; 40% giáo viên ngoại ngữ các cấp học phổ thông đạt chuẩn về năng lực ngôn ngữ theo quy định, ít nhất 60% giáo viên được bồi dưỡng phương pháp giảng dạy

Tiếp tục thực hiện Đề án Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. Đổi mới toàn diện việc dạy và học, mở rộng quy mô dạy học ngoại ngữ, chủ yếu là tiếng Anh từ cấp TH; giảng dạy một số môn khoa học bằng Tiếng Anh ở Trường THPT Chuyên Bến Tre và một số trường điển hình của Đề án dạy học ngoại ngữ theo lộ trình quy định của Đề án NNQG 2020.

Xây dựng kế hoạch hợp đồng giáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy tại các trường phổ thông; phối hợp tổ chức sinh viên tình nguyện quốc tế giao lưu, hoạt động ngoại khóa tại các trường THCS và THPT.

### *2.6. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giảng dạy, nghiên cứu:*

Tiếp tục vận hành tốt hệ thống hợp trực tuyến qua cầu truyền hình tại Sở và 09 điểm cầu tại các huyện, thành phố. Tổ chức tốt việc quản lý và hướng dẫn thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ và tài liệu của cơ quan. 100% văn bản đi và đến được thực hiện qua hệ thống phần mềm VNPT-iOffice; liên thông hệ thống từ UBND tỉnh đến các sở, ngành tỉnh.

Các trường tiếp tục duy trì và khai thác tốt các chuyên mục trên website Sở GD&ĐT, củng cố, nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học. Bình quân mỗi giáo viên THCS, THPT thực hiện ít nhất 2 tiết/học kỳ có ứng dụng CNTT.

Tăng cường sử dụng và quản lý kết quả học tập học sinh qua sổ điểm điện tử. Sử dụng có hiệu quả các phần mềm đã được trang bị.

### *2.7. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động GD&ĐT:*

Các cơ sở giáo dục công lập có trách nhiệm xây dựng kế hoạch sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được giao trong năm 2017 như: Mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất trường lớp học xuống cấp, thanh toán các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên đầy đủ kịp thời đúng qui định hiện hành. Mua sắm thiết bị dạy học cần quan tâm đến chất lượng thiết bị, thực hiện qui

trình mua sắm theo qui định hiện hành, không để xảy ra tình trạng qui trình mua sắm không đúng, sai qui trình.

Thực hiện đầu tư xây dựng trường lớp học bám sát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt, đảm bảo sau đầu tư cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục công lập đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất. Ưu tiên đầu tư cho các trường có điều kiện đạt chuẩn quốc gia, trường nằm trong kế hoạch xây dựng xã nông thôn mới, các công trình bức xúc, bổ sung cơ sở vật chất để các trường tổ chức học 2 buổi/ngày, có tổ chức bán trú... Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, nhân lực cho trung tâm HTCD các xã, phường, thị trấn.

Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng dẫn để hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất.

### **3. Nhiệm vụ, giải pháp**

*3.1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo:*

Thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý đối với các cơ sở giáo dục theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ CBQL.

Thực hiện công khai hoá về chất lượng giáo dục, nguồn lực cho giáo dục và tài chính của các cơ sở giáo dục, thực hiện giám sát xã hội đối với chất lượng và hiệu quả giáo dục. Xây dựng hệ thống vị trí việc làm và thực hiện quản lý nhân sự theo vị trí việc làm tại các trường và cơ quan QLGD trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; hình thành nhiều kênh tiếp nhận thông tin phản ánh của tổ chức, cá nhân về thực trạng giáo dục trên địa bàn tỉnh. Xử lý, giải quyết dứt điểm các hiện tượng tiêu cực, gây bức xúc trong lĩnh vực GD&ĐT.

*3.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của CBQL giáo dục các cấp*

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 17/5/2011 của UBND tỉnh về Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011 - 2020;

Tổ chức rà soát, đánh giá năng lực thực tiễn, cơ cấu đội ngũ CBQL, GV, NV toàn ngành để có kế hoạch bố trí, sắp xếp phù hợp. Nâng cao trình độ lý luận chính trị, phẩm chất, đạo đức lối sống và chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL, GV, NV; nâng cao phẩm chất đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử của đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới. Tập trung bồi dưỡng nâng cao năng lực GV ngoại ngữ đáp ứng lộ trình triển khai Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020. Miễn nhiệm, bố trí công

việc khác hoặc đưa ra khỏi ngành đối với CBQL, GV, NV không đủ phẩm chất, năng lực, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBQL, GV, NV trong ngành. Tăng cường liên kết đào tạo, đẩy mạnh hợp tác, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học trong lĩnh vực GD&ĐT. Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa các cơ sở giáo dục trong và ngoài tỉnh; xây dựng lực lượng giáo viên, giảng viên nòng cốt; tạo điều kiện để chuyên gia quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy và nghiên cứu ở các cơ sở GD&ĐT trong tỉnh.

### *3.3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho GD&ĐT*

Tích cực huy động mọi nguồn lực để đầu tư cho giáo dục để xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị như vốn kiên cố hóa, đầu tư công trung hạn, vốn vay ADB của Dự án THPT giai đoạn 2, vốn xổ số kiến thiết, vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước,... Ưu tiên đầu tư cho các trường có điều kiện đạt chuẩn quốc gia, trước hết là xây dựng các loại phòng chức năng của các trường TH, THCS; bổ sung cơ sở vật chất để các trường tổ chức học 2 buổi/ngày, có tổ chức bán trú ở khu vực thành phố, thị trấn, thị tứ, khu công nghiệp, thương mại,...

### *3.4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục*

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong khảo thí, bảo đảm công bằng, khách quan, chính xác, tin cậy, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dạy và người học.

Đẩy mạnh kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục và đào tạo, tiếp tục hướng dẫn công tác tự đánh giá, trong đó đặc biệt lưu ý cho cấp THPT và GDTX, tăng cường kiểm tra việc thực hiện cải tiến chất lượng của các trường đã đánh giá ngoài. Phần đầu có 100% cơ sở giáo dục thực hiện tự đánh giá, tổ chức đánh giá ngoài 62 trường.

Tăng cường tham mưu đầu tư cho các trường mầm non còn yếu về cơ sở vật chất và biên chế, tạo điều kiện nâng tiêu chí chưa đạt để có thể đạt sớm nhất. Hướng dẫn thường xuyên sử dụng phần mềm kiểm định chất lượng trường mầm non trong tự đánh giá và đánh giá ngoài.



### 3.5. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng

Tiếp tục hưởng ứng phong trào thi đua “Đồng Khởi mới”; phát động, triển khai thực hiện, đăng ký các phong trào, danh hiệu thi đua theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT về thi đua năm học 2017-2018.

Từng cụm thi đua tổ chức xây dựng, cụ thể hóa các tiêu chí, thống nhất thang điểm phù hợp với đặc điểm từng cụm.

Tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm tổ chức thi đua trong từng đơn vị, từng cụm thi đua sau khi kết thúc học kì và năm học.

### 3.6. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GD&ĐT


Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các định hướng và nhiệm vụ chủ yếu của ngành về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tới các cơ sở giáo dục, đào tạo, giáo viên và học sinh. Biết lắng nghe để điều chỉnh kịp thời các quyết định trong quản lý nhà nước và điều hành các hoạt động giáo dục và đào tạo ở cơ sở.

Quan tâm, đầu tư nhiều hơn cho công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ về các chủ trương đổi mới của ngành. Xây dựng kế hoạch truyền thông với sự tham gia của các cơ sở giáo dục. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để tạo niềm tin của xã hội về các hoạt động của ngành. / . r.v.k

#### Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ
  - Thường trực Tỉnh ủy
  - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
  - Ban VHXH-HĐND tỉnh
  - UBND tỉnh
  - Văn phòng Tỉnh ủy
  - Văn phòng UBND tỉnh
  - UBND các huyện, thành phố
  - Sở KH&ĐT
  - Cục Thống kê
  - Các thành viên HĐGD tỉnh
  - Ban GD Sở GD&ĐT (để chỉ đạo);
  - CDGD tỉnh;
  - Các Phòng GD&ĐT;
  - Các đơn vị trực thuộc Sở;
  - Các Phòng, thanh tra Sở;
  - Lưu: VT, vk.
- để báo cáo;
- để phối hợp;
- để thực hiện;

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Ngọc Bửu**